

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/12/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD2+TD1	7:25	6+0+13	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
2		PVD8+P11+TD3	7:25	21+0+0	0+0+0		17+0+0	0+0+0	chuyen 5 P11-TD3
3		CLO+GTCL+RC3+RC6	7:25	20+0+0+0	0+0+0+0		18+1+1+2	0+0+0+0	
4		P2+CLO+P8	9:25	17+3+1	0+0+0		4+12+6	0+0+0	
5		MRM+BK3+P5	9:25	5+0+4	0+0+0		8+4+10	0+0+0	
6		SAVR+PVD8	12:00	11+10	0+0		0+20	0+0	
7		P9+TD1+TTC2	12:00	7+2+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người TDS về đi PVD8



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD5 - TD2 - TD1	CREW: VTHANG - N.ANH - THANH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM25/5281		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD5	50-51	2	17			84	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC SƠN	TD5	48-49	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD5	57	1	10			83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG	TD5	54-55	2	17			75	KH-THAC	Vietnamese
5	VÕ HỒNG QUÂN	TD5	52-53	2	15			83	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ HỒNG QUÂN	TD5	56	1	13			69	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN TUẤN TU	TD1	75	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC THAI	TD1	99	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	26	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	28	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
11	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	95	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HUY	TD1	27	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM MINH HIẾU	TD1	98	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	92-93	2	15			86	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ QUY VINH	TD1	25	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT THANH	TD1	94	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TÀI	TD1	96-97	2	9			67	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	76	1	6			75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	6	466	10	83	0	0	4		
2	TD2	0	0	0	0	0	0	5		
3	TD1	12	864	14	76	0	0	13		
TOTAL		18	1.330	24	159	0	0	22		
WEIGHT KG			1.330		159		0			

GRAND TOAL: 1.489 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

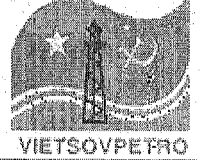
VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: PVD8 - P11 - TD3	CREW: LINH - HTRUNG - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM25/5284		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LŨ QUỐC KHANG	PVD8	14	1	6			62	INTL.SOS	Vietnamese
2	LÊ VĂN TÙNG	PVD8	15	1	6	1	10	58	PSV	Vietnamese
3	DANG BA HUY	PVD8	82	1	4			75	PVDO	Vietnamese
4	NGUYEN VAN PHU	PVD8	83-84	2	15			67	DMC-MI	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HỢP	PVD8	86	1	5			73	PVD DD	Vietnamese
6	ĐOAN VĂN CUÔNG	PVD8	91	1	8			64	PVD DD	Vietnamese
7	NGUYEN MẠNH TUAN	PVD8	17	1	9			51	PVD DD	Vietnamese
8	NGÔ SỸ THUẬN	PVD8	11	1	6			64	PVD DD	Vietnamese
9	LÊ QUYẾT THĂNG	PVD8	95	1	8			73	PVDO	Vietnamese
10	LÊ TRUNG KIẾN	PVD8	92	1	12			78	PVDO	Vietnamese
11	HỒ HOÀNG ANH	PVD8	90	1	10			87	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN VAN ĐAI	PVD8	94	1	8			64	PVDO	Vietnamese
13	NGUYEN QUỐC TUAN	PVD8	12-13	2	16	2	10	85	PVD LOGGI	Vietnamese
14	HUYNH VĂN VINH PHƯỚC	PVD8	09-10	2	13			89	PVD LOGGI	Vietnamese
15	PHẠM THANH HẢI	PVD8	87-88	2	15			68	HALLIBUR	Vietnamese
16	NGUYEN TRƯỜNG GIANG	PVD8	81	1	7			55	PSV	Vietnamese
17	BUI XUÂN KHOA	PVD8	93	1	11			55	PVDO	Vietnamese
18	LÊ HỒNG VƯƠNG	PVD8	18	1	7			69	PVDO	Vietnamese
19	QUÁCH VĂN THĂNG	PVD8	85	1	5			70	PVDO	Vietnamese
20	PHẠM VĂN KHAI	PVD8	89	1	6			87	PVDO	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN AN	PVD8	16	1	9			75	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	21	1.469	25	186	3	20	17		
2	P11	0	0	0	0	0	0	0	+5 CHUYEN 05 PAX TU P11 SANG TD3	
3	TD3	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	1.469	25	186	3	20	17		
WEIGHT KG			1.469		186		20			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

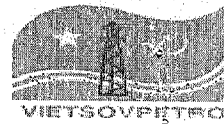
CREW

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: TRANG-1	TO: CLO - GTC1 - RC3 - RC6	CREW: ĐỨC - KHANH - DSON	ETA: 09:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/5287	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	VÕ SI HOAI THANH	CLO	75	1	6	1	20	62	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM MINH HOANG	CLO	64	1	10			95	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	59-60	2	17			65	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ĐOÀN SỬU	CLO	64	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐÌNH THỤ *	CLO	62	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG TUẤN	CLO	44	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ MINH HIỆP	CLO	65	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN QUYỀN	CLO	57-58	2	14			66	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	55	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	71	1	9			79	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG ĐỨC THĂNG	CLO	61	1	9	2	30	62	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HUY TUYẾN	CLO	70	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	56	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ ANH TUẤN	CLO	79	1	8			75	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUYẾT	CLO	53-54	2	19			75	DVL	Vietnamese
16	TÀ HẬU THĂNG	CLO	72-73	2	8			70	DVL	Vietnamese
17	ĐOÀN MINH HƯƠNG	CLO	51-52	2	13			59	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN NAM HAI *	CLO	45-46	2	17			79	DVL	Vietnamese
19	VÕ CHI THANH *	CLO	49-50	2	19			75	DVL	Vietnamese
20	LÊ MINH PHƯƠNG *	CLO	47-48	2	13			61	DVL	Vietnamese
21	TRẦN VĂN GIANG	CLO	66-68	3	19			73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	21	1.467	31	223	3	50	18		
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	1		
3	RC3	0	0	0	0	0	0	1		
4	RC6	0	0	0	0	1	10	2		
TOTAL		21	1.467	31	223	4	60	22		
WEIGHT KG			1.467		223		60			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
TRẦN ĐỨC KHANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: P2 - CLO - P8	CREW: VTHẮNG - N.ANH - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/5282	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN NGOC HIEN	P2	11	1	10	1	5	79	DUY LINH	Vietnamese
2	NGUYEN ANH ĐÀO	P2	22	1	5			72	DUY LINH	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUNG	P2	17-18	2	14			56	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LONG	P2	21	1	8			59	DUY LINH	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG HIẾU	P2	28-29	2	13			68	DUY LINH	Vietnamese
6	NGUYEN ANH THẮNG	P2	15-16	2	13			57	DUY LINH	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THUẬT	P2	26-27	2	11			95	DUY LINH	Vietnamese
8	NGUYEN THANH DANH	P2	13-14	2	7			61	DUY LINH	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG HA	P2	07	1	10			67	DUY LINH	Vietnamese
10	MAHAMACH SOLES	P2	30	1	10			72	DUY LINH	Vietnamese
11	TRẦN THANH TƯỜNG	P2	08	1	12			62	DUY LINH	Vietnamese
12	MAI VAN TRUNG	P2	24	1	10			54	DUY LINH	Vietnamese
13	HUYNH ĐỨC VŨ	P2	12	1	11			71	DUY LINH	Vietnamese
14	VAN NGOC TAM	P2	19-20	2	16			64	DUY LINH	Vietnamese
15	TRƯƠNG HUY TRỌNG	P2	23	1	7			67	DUY LINH	Vietnamese
16	TRẦN PHI HÙNG	P2	25	1	11			75	DUY LINH	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC SAN	P2	10	1	6			77	PSV	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN THÈ	P2	05-06	2	19			59	DUY LINH	Vietnamese
19	HỒ MINH PHÚC	CLO	40	1	3	1	20	77	PSV	Vietnamese
20	LÊ MINH MINH	CLO	41	1	6			67	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HỒNG DƯƠNG	P8	83	1	7			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	18	1.215	25	193	1	5	4		
2	CLO	2	144	2	9	1	20	12		
3	P8	1	57	1	7	0	0	6		
TOTAL		21	1.416	28	209	2	25	22		
WEIGHT KG			1.416		209		25			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

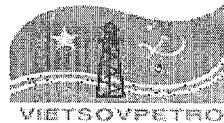
VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO:MRM - BK3 - P5	CREW: LINH - HTRUNG - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/5285	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	KARIMOV TAGIR G.	MRM	61	1	17			96	D-HANH	Russian
2	NGUYEN VAN THOI	MRM	64	1	5	1	8	67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	63	1	10	2	20	83	KHOAN	Vietnamese
4	LE NGUYEN THANH MINH	MRM	62	1	7	2	30	80	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VAN SANG	MRM	65	1	9			87	AMHGP	Vietnamese
6	VO HOANG QUAN	BK3	93	1	4			74	NAMTIEN	Vietnamese
7	BUI CHI LINH	BK3	91	1	5			63	NAMTIEN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THANH	BK3	94	1	5			60	NAMTIEN	Vietnamese
9	NGO THANH CUA*	BK3	92	1	12			63	NAMTIEN	Vietnamese
10	TRAN MẠNH QUÊ	P5	80	1	10			78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN LE	P5	79	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	P5	83	1	13	1	5	79	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN GIANG	P5	81	1	8			75	CODIEN	Vietnamese
14	KOMARITSKIKH K.V	P5	84	1	10			99	KH-THAC	Russian
15	BOIKO D.N	P5	82	1	10			110	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	5	413	5	48	5	58	8		
2	BK3	4	260	4	26	0	0	4		
3	P5	6	505	6	61	1	5	10		
TOTAL		15	1.178	15	135	6	63	22		
WEIGHT KG			1.178		135		63			

GRAND TOAL: 1.376 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO:SAVR- PVD8	CREW: LINH - M.ĐỨC - HIẾU	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/5286	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HỒ XUÂN TUYẾN	SAVR	11	1	14			77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG LONG	SAVR	05	1	13			89	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ HOÀI NAM	SAVR	01	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	SAVR	02-04	3	19			61	DMC-MI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TIẾN	SAVR	20-21	2	17			66	DMC-MI	Vietnamese
6	LÊ HAI	SAVR	15	1	11			81	PVD LOGGI	Vietnamese
7	NGUYỄN HOANG ANH DŨNG	SAVR	13-14	2	15	2	15	70	PVD LOGGI	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG *	SAVR	16-17	2	13			67	PVD LOGGI	Vietnamese
9	HỒ SỸ CƯỜNG	SAVR	11-12	2	11			76	PVD LOGGI	Vietnamese
10	HOANG TRUNG KIẾN	SAVR	06-07	2	15			67	BAKER HU	Vietnamese
11	HOANG DUY KHANH	SAVR	08-09	2	13			67	BAKER HU	Vietnamese
12	BUI TRỌNG TOÀN	PVD8	83	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TOÀN	PVD8	66-67	2	12			59	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	PVD8	68	1	3			56	PVDO	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÔNG HAI	PVD8	69	1	4			55	PVDO	Vietnamese
16	LƯU ĐÌNH TRỌNG	PVD8	71	1	15			79	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VŨ ĐÌNH DUY	PVD8	74	1	15	5	90	72	DVL	Vietnamese
18	MAI VĂN DƯƠNG	PVD8	70	1	11			88	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC LONG	PVD8	78	1	16			67	DVL	Vietnamese
20	RIM YUSUPOV	PVD8	72-73	2	19			72	SCHLUMB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	11	786	19	151	2	15	0		
2	PVD8	9	624	11	104	5	90	20		
TOTAL		20	1.410	30	255	7	105	20		
WEIGHT KG			1.410		255		105			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN MINH ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: P9 - TD1 - TTC2	CREW: VIỆT - N.CƯƠNG - DÙNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/5283	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRẦN VIỆT HOÀNG	P9	36-37	2	9			64	PVCHEM	Vietnamese
2	VŨ ĐOÀN HÙNG	P9	38	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THỊ HOI	P9	89	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN CHÁNH	P9	34	1	9			64	KH-THAC	Vietnamese
5	TÀ TRUNG DŨNG*	P9	35	1	12			95	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TUẤN ANH*	P9	40	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG HỒNG HẢI	P9	39	1	12			84	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THỊ THUẬN	TD1	77	1	4			72	PSV	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TỈNH	TD1	78	1	3			90	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	79	1	3			81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	7	526	8	61	0	0	0		
2	TD1	3	243	3	10	0	0	14		
3	TTC2	0	0	0	0	1	10	8		
TOTAL		10	769	11	71	1	10	22		
WEIGHT KG			769		71		10			

GRAND TOAL: 850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

PHẦN NHƯ CƯƠNG